

Chủ đề: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

Thời gian: 4 tuần (từ ngày 23/03 đến ngày 17/04/2026)



MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ

• PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT:

- Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)
- Bật xa tối thiểu 20 - 25 cm. (MT 2)
- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m (MT 4)
- Chuyển bắt bóng bằng 2 tay (MT 8)
- Phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động để tạo ra sản phẩm (MT 12)
- Phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm kéo(MT 14)
- Trẻ biết tự chải răng hàng ngày (MT 18)
- Trẻ biết tự rửa mặt, lau mặt (MT 19)
- Trẻ biết tự tháo tất, cởi quần, áo, nón, giày dép (MT20)
- Trẻ biết chùi mũi khi có mũi (MT22)
- Trẻ nhận biết một số món ăn quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (MT24)

• PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:

- Trẻ nhận biết một số đặc điểm và lợi ích của một số con vật quen thuộc (MT41)
- Trẻ biết phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật (MT43)
- Biết một số biển báo giao thông quen thuộc (MT45)

- Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)
- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5(MT57)
- Trẻ biết gộp và tách nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5

(MT58)

- Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn (MT 64)

• **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:**

- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả, con vật... (MT 66)

- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... (MT 67)

- Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... Sử dụng được câu đơn, câu ghép (MT 69)

- Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. (MT 71)

- Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. (MT 73)

- Trẻ nghe và nhận biết được các câu nói có ngữ điệu khác nhau (MT 74)

- Trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái theo khả năng (MT 85)

• **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI:**

- Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh (MT 93)

- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi)

(MT 95)

- Trẻ biết quan tâm đến môi trường: thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.

(MT 97)

• **PHÁT TRIỂN THẨM MỸ:**

- Trẻ biết hát theo giai điệu lời ca của bài hát quen thuộc. (MT 101)

- Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ nhịp theo phách, theo nhịp (MT 102)

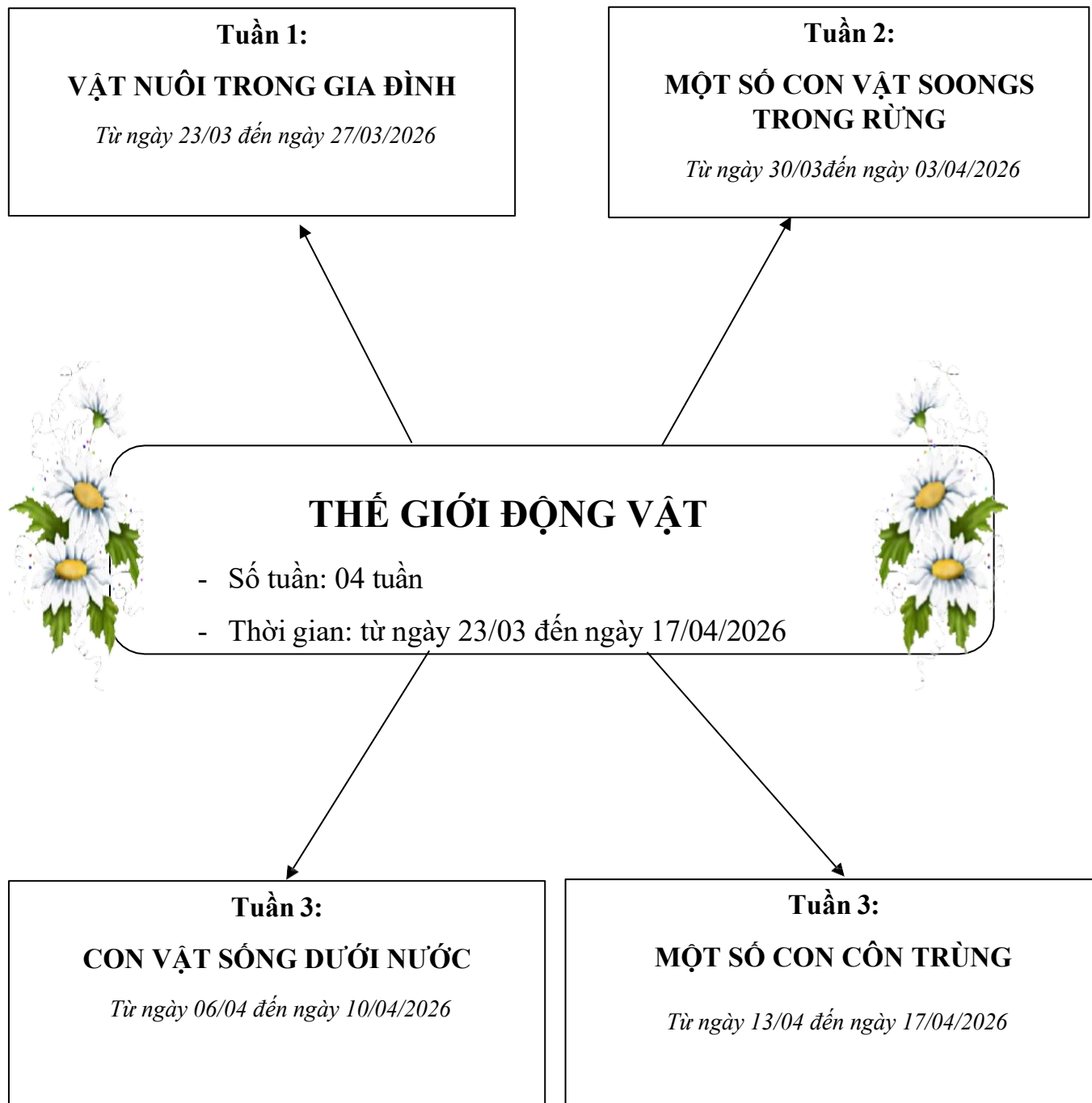
- Trẻ có một số kỹ năng tạo hình đơn giản (MT 107)

- Trẻ cắt thẳng được một đoạn 10 cm. (MT 108)

- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (MT 112)

- Trẻ biết thể hiện sự sáng tạo khi tham gia vào hoạt động âm nhạc (MT 113)

MẠNG CHỦ ĐỀ



Tuần 1: VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH

Từ ngày 23/03 đến ngày 27/03/2026

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất		
Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)	Trẻ biết tập động tác thể dục sáng, thể dục giờ học theo hướng dẫn, biết hít vào thở ra qua các trò chơi: Gà gáy...Trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng, biết thực hiện động tác theo hiệu lệnh của cô	-Thể dục sáng + Thở 1: Gà gáy + TV 6: Hai tay thay nhau đưa lên cao + BL 1: Đứng chân rộng bằng vai, đưa tay lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 1: Ngồi xổm, đứng lên + Bật 2: Bật tiến về phía trước.
Chuyên bắt bóng bằng 2 tay (MT 8)	Trẻ thực hiện được vận động Chuyên bóng cho người đối diện dưới sự hướng dẫn của cô	- TDGH: Chuyên bóng cho người đối diện TCVD: Chó Sói xấu tính
Trẻ biết tự chải răng hàng ngày (MT 18)	Cháu thực hiện thành thạo thao tác chải răng dưới sự bao quát của cô.	-HDC: Ôn thao tác chải răng
Phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động để tạo ra sản phẩm (MT 12)	Trẻ biết phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động như cắt- Dán- tô màu để tạo ra sản phẩm dưới sự hướng dẫn của cô	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời.
Trẻ nhận biết một số món ăn quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (MT24)	Trẻ nhận biết một số món ăn thông thường sau khi được nhìn thấy tranh con vật hoặc vật thật, hay qua các món ăn được chế biến các bé biết đó là thịt con gì	- Tổ chức hoạt động ăn - HĐKP: Một số con vật nuôi trong gia đình
Phát triển nhận thức		
Trẻ nhận biết một số đặc điểm và lợi ích của một số con vật quen thuộc (MT41)	Cháu biết tên gọi, đặc điểm và lợi ích của một số con vật quen thuộc dưới sự gợi ý của cô	KPKH: Một số con vật nuôi trong gia đình.
Trẻ biết phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật (MT43)	Cháu biết phân loại động vật theo nhóm theo các dấu hiệu nổi bật như nhóm gia súc, nhóm gia cầm... Dưới sự hướng dẫn của cô.	KPKH: Một số con vật nuôi trong gia đình.
Biết một số biển báo giao thông quen thuộc (MT45)	Cháu nhận biết tên và đặc điểm một số biển báo giao thông quen thuộc dưới sự gợi ý của cô.	G DATGT: Ôn biển báo cấm

Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)	Trẻ biết thực hiện thử nghiệm quan sát và rút ra kết luận của thử nghiệm Các lớp chất lỏng	HDNT: Thử nghiệm: Trứng chìm- Trứng nổi
Trẻ biết gộp và tách nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 (MT58)	Cháu biết đếm và gộp hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 theo sự hướng dẫn của cô.	LQVT: Gộp 2 nhóm trong phạm vi 5 (trang 16)
Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn (MT 64)	-Trẻ biết bật/tắt thiết bị khi được hướng dẫn. Biết không tự ý truy cập các ứng dụng hay website lạ. - Khi sử dụng máy tính bảng để học, trẻ biết cách mở ứng dụng học tập do người lớn hướng dẫn.	Sinh hoạt phòng máy
Phát triển ngôn ngữ		
Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả, con vật... (MT 66)	Trẻ nghe, hiểu và nói được một số từ khái quát về con vật như tên gọi, đặc điểm, tiếng kêu... Dưới sự gợi ý của cô.	KPKH: Một số con vật nuôi trong gia đình. LQVH: Thỏ con ăn gì?
Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. (MT 71)	Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ của mình để kể lại truyện đơn giản cho người khác hiểu dưới sự gợi ý của cô.	KPKH: Một số con vật nuôi trong gia đình. LQVH: Thỏ con ăn gì? HDNT: Quan sát cây Bàng Đài Loan
Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. (MT 73)	Trẻ biết bắt trước và thể hiện giọng nói của nhân vật trong chuyện theo sự hướng dẫn của cô	LQVH: Thỏ con ăn gì?
Trẻ nghe và nhận biết được các câu nói có ngữ điệu khác nhau (MT 74)	Trẻ lắng nghe và nhận biết cảm xúc qua cường độ, cao độ và nhịp điệu của câu nói (ví dụ: nhẹ nhàng khi di chuyển dành, giọng to/nhanh khi tức giận).	Các hoạt động trong ngày
Trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái theo khả năng (MT85)	Trẻ nhận biết và làm quen được chữ cái i theo hướng dẫn của cô	- HD chiều: NB- LQCC “chữ i” (Trang 12)
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		

Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh (MT 93)	Cháu mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động. Nhận biết một số cảm xúc vui, buồn sợ, hãi, tức giận qua nét mặt của cô và bạn.	- HD vui chơi + PV: Gia đình- Cửa hàng bán thức ăn cho gia cầm, gia súc. + XD: Xây trang trại chăn nuôi + HT: Xem sách, truyện tranh, chơi so hình, ghép tranh về chủ đề + TN: Làm con trâu từ lá mít.
Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi) (MT 95)	Trẻ có thói quen giúp đỡ cô và bạn, hoàn thành công việc được giao như phụ giúp cô trực nhật, chia giấy vẽ, cất đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp.	- HD vui chơi + PV: Gia đình- Cửa hàng bán thức ăn cho gia cầm, gia súc. + XD: Xây trang trại chăn nuôi + HT: Xem sách, truyện tranh, chơi so hình, ghép tranh về chủ đề + TN: Làm con trâu từ lá mít
Trẻ biết quan tâm đến môi trường: thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. (MT 97)	Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ, yêu thiên nhiên và biết phụ cô chăm sóc cây xanh xung quanh lớp học.	- HDNT: Quan sát cây bàng Đài Loan
Phát triển thẩm mỹ		
Trẻ biết hát theo giai điệu lời ca của bài hát quen thuộc. (MT 101)	Trẻ chú ý lắng nghe và yêu thích giai điệu, lời ca của bài hát, biết tên bài hát và thuộc lời bài hát hát theo cô.	- GDÂN: gà trống, mèo con và cún con (TT: Dạy hát) HD vui chơi + NT: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. HD nêu gương
Trẻ có một số kỹ năng tạo hình đơn giản.(MT 107)	Cháu có một số kỹ năng tạo hình đơn giản như cầm viết Vẽ, tô màu con gà theo hướng dẫn của cô.	- TH: Vẽ, tô màu con gà (Trang 16)
Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (MT 112)	Trẻ biết quan sát và nhận xét sản phẩm của mình và bạn. những sản phẩm sáng tạo, đẹp mắt. Biết trả lời lý do vì sao mình thích sản phẩm này theo sự hướng dẫn của cô.	TH: Vẽ, tô màu con gà (Trang 16)

Tuần 1: VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH

Từ ngày 23/03 đến ngày 27/03/2026

Hoạt động	Thứ hai 23/03/2026	Thứ ba 24/03/2026	Thứ tư 25/03/2026	Thứ năm 26/03/2026	Thứ sáu 27/03/2026
Đón trẻ - trò chuyện	Đón trẻ vào lớp– Nhắc nhở trẻ chào cô, chào ba mẹ Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề, xem các tranh ảnh về các con vật nuôi trong gia đình. Trò chuyện với trẻ về các con vật nuôi trong gia đình. Cho trẻ chơi tự do + Biết giữ đầu tóc gọn gàng. + Biết phụ giúp cô trực nhật. Chào hỏi lễ phép với mọi người xung quanh.				
Thể dục sáng:	+ Thở 1: Gà gáy + TV 6: Hai tay thay nhau đưa lên cao + BL 1: Đứng chân rộng bằng vai, đưa tay lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 1: Ngồi xổm, đứng lên + Bật 2: Bật tiến về phía trước				
Hoạt động ngoài trời	Quan sát trứng gà TCVĐ: Mèo đuổi chuột	Thử nghiệm: Trứng chim- Trứng nổi TCVĐ: Về đúng chuồng	Quan sát Trứng vịt TCVĐ: Mèo đuổi chuột	Quan sát trứng cút TCVĐ: Mèo đuổi chuột	So sánh trứng gà- Vịt- Cút TCVĐ: Về đúng chuồng
Hoạt động chung	GDÂN (M1) Gà trống, mèo con và cún con (TT: Dạy hát) -KPXH Một số con vật nuôi trong gia đình - Phòng Máy(M2)	GDÂN (M2) Gà trống, mèo con và cún con (TT: Dạy hát) -LQVT Gộp 2 nhóm trong phạm vi 5 (Trang 16) Phòng Máy (M1)	PTNN/LQVH Chuyện: “Thỏ con ăn gì?” - Thư viện Mầm 1	Tạo hình Vẽ, tô màu con gà (Trang 16) - Thư viện Mầm 2	TDGH Chuyển bóng cho người đối diện TCVĐ: Mèo và chim sẻ
Hoạt động vui chơi	Góc phân vai: Gia đình- Cửa hàng bán thức ăn cho gia súc, gia cầm	Góc thiên nhiên: Làm con trâu từ lá mít STEAM: Nhạc cụ lắc thú vị (Trang 12) tiết 1	Góc học tập: Xem sách, truyện tranh, chơi so hình, ghép tranh về chủ đề	Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi Trò chơi vận động: Chim bay- Cò bay	Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu, nặn một số con vật nuôi trong gia đình Hát, múa, đọc thơ theo chủ đề
Hoạt động chiều	HDTC: Mèo và chim sẻ	Ôn TTVS: Chai rỗng	NB-LQCC Chữ i (Trang 12)	Ôn kỹ năng: Cầm bút, giở sách	Sinh hoạt tập thể
	GDATGT: Ôn biển báo cấm	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thẻ đục nhíp điệu	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thẻ đục nhíp điệu
Hoạt động nêu gương	Nêu gương cuối ngày				Nêu gương cuối tuần
Trả trẻ	Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi tự do ở các góc. Trao đổi và trả cháu cho phụ huynh				

TUẦN 2: MỘT SỐ CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG

Từ ngày 30/03 đến ngày 03/04/2026

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất		
Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)	Trẻ biết tập động tác thể dục sáng, thể dục giờ học theo hướng dẫn, biết hít vào thở ra qua các trò chơi: Gà gáy...Trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng, biết thực hiện động tác theo hiệu lệnh của cô	-Thể dục sáng + Thờ 1: Gà gáy + TV 1: Hai tay đưa ra trước. + BL 1: Đứng chân rộng bằng vai, cuối người về phía trước tay chạm ngón chân + Chân 1: Ngồi xổm, đứng lên + Bật 2: Bật tiến về phía trước.
Bật xa tối thiểu 20 - 25 cm. (MT 2)	Trẻ thực hiện được vận động bật liên tục qua 3 vòng dưới sự hướng dẫn của cô	- TDGH: Bật liên tục qua 3 vòng TCVD: Gấu và ong
Trẻ biết tự rửa mặt, lau mặt (MT 19)	Cháu thực hiện thành thạo thao tác lau mặt khi có mồ hôi dưới sự bao quát của cô.	-HDC: Ôn thao tác lau mặt khi có mồ hôi
Phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động để tạo ra sản phẩm (MT 12)	Trẻ biết phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động như cắt- Dán- tô màu để tạo ra sản phẩm dưới sự hướng dẫn của cô	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời.
Phát triển nhận thức		
Trẻ nhận biết một số đặc điểm và lợi ích của một số con vật quen thuộc (MT41)	Cháu biết tên gọi, đặc điểm và lợi ích của một số con vật sống trong rừng dưới sự gợi ý của cô	KPKH: Một số con vật sống trong rừng
Trẻ biết phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật (MT43)	Cháu biết phân loại động vật theo nhóm theo các dấu hiệu nổi bật như nhóm ăn cỏ, nhóm ăn thịt... Dưới sự hướng dẫn của cô.	KPKH: Một số con vật sống trong rừng.
Biết một số biển báo giao thông quen thuộc (MT45)	Cháu nhận biết tên và đặc điểm một số biển báo giao thông quen thuộc dưới sự gợi ý của cô.	GDATGT: Ôn biển báo nguy hiểm
Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)	Trẻ biết thực hiện thử nghiệm quan sát và rút ra kết luận của thử nghiệm lốc xoáy mini	HDNT: Thử nghiệm: Lốc xoáy mi ni

Trẻ biết gộp và tách nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 (MT58)	Cháu biết đếm và tách thành hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 theo sự hướng dẫn của cô.	LQVT: Tách 2 nhóm trong phạm vi 5 (trang 17)
Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn (MT 64)	-Trẻ biết bật/tắt thiết bị khi được hướng dẫn. Biết không tự ý truy cập các ứng dụng hay website lạ. - Khi sử dụng máy tính bảng để học, trẻ biết cách mở ứng dụng học tập do người lớn hướng dẫn.	Sinh hoạt phòng máy
Phát triển ngôn ngữ		
Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả, con vật... (MT 66)	Trẻ nghe, hiểu và nói được một số từ khái quát về con vật như tên gọi, đặc điểm, tiếng kêu... Dưới sự gợi ý của cô.	KPKH: Một số con sống trong rừng LQVH: Chú dê đen
Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. (MT 71)	Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ của mình để kể lại truyện đơn giản cho người khác hiểu dưới sự gợi ý của cô.	KPKH: Một số con vật sống trong rừng LQVH: Chú dê đen HBNT: Quan sát cây dừa kiểng
Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. (MT 73)	Trẻ biết bắt trước và thể hiện giọng nói của nhân vật trong chuyện theo sự hướng dẫn của cô	LQVH: Chú dê đen
Trẻ nghe và nhận biết được các câu nói có ngữ điệu khác nhau (MT 74)	Trẻ lắng nghe và nhận biết cảm xúc qua cường độ, cao độ và nhịp điệu của câu nói (ví dụ: nhẹ nhàng khi di chuyển dành, giọng to/nhanh khi tức giận).	Các hoạt động trong ngày
Trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái theo khả năng (MT85)	Trẻ nhận biết và làm quen được chữ cái i theo hướng dẫn của cô	- HĐ chiều: NB-LQCC “chữ t” (Trang 13)
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh (MT 93)	Cháu mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động. Nhận biết một số cảm xúc vui, buồn sợ, hãi, tức giận qua nét mặt của cô và bạn.	- HĐ vui chơi + PV: Gia đình-Cửa hàng bán thức ăn cho động vật + XD: Xây thảo cảm viên + HT: Xem sách, truyện tranh, chơi lô tô, ghép tranh về chủ đề + TN: Xếp hình con vật bằng hạt

		<i>hạt</i>
Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi) (MT 95)	Trẻ có thói quen giúp đỡ cô và bạn, hoàn thành công việc được giao như phụ giúp cô trực nhật, chia giấy vẽ, cất đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp.	- HD vui chơi + PV: Gia đình-Cửa hàng bán thức ăn cho động vật + XD: Xây thảo cầm viên + HT: Xem sách, truyện tranh, chơi lô tô, ghép tranh về chủ đề + TN: Xếp hình con vật bằng hạt <i>hạt</i>
Trẻ biết quan tâm đến môi trường: thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. (MT 97)	Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ, yêu thiên nhiên và biết phụ cô chăm sóc cây xanh xung quanh lớp học.	- HDNT: Quan sát cây dừa kiểng
Phát triển thẩm mỹ		
Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ nhịp theo phách, theo nhịp (MT 102)	Trẻ chú ý lắng nghe và sử dụng nhạc cụ gõ theo nhịp điệu bài hát dưới sự hướng dẫn của cô	- GDÂN: Ta đi vào rừng xanh (TT: Dạy vỗ nhịp) HD vui chơi + NT: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. HD nêu gương
Trẻ có một số kỹ năng tạo hình đơn giản. (MT 107)	Cháu có một số kỹ năng tạo hình đơn giản như cầm viết tô màu con hươu cao cổ theo hướng dẫn của cô.	- TH: Tô màu con hươu cao cổ (Trang 17)
Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (MT 112)	Trẻ biết quan sát và nhận xét sản phẩm của mình và bạn. những sản phẩm sáng tạo, đẹp mắt. Biết trả lời lý do vì sao mình thích sản phẩm này theo sự hướng dẫn của cô.	TH: Tô màu con hươu cao cổ (Trang 17)

TUẦN 2: MỘT SỐ CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG

Từ ngày 30/03 đến ngày 03/04/2026

Hoạt động	Thứ hai 30/03/2026	Thứ ba 31/03/2026	Thứ tư 01/04/2026	Thứ năm 02/04/2026	Thứ sáu 03/04/2026
Đón trẻ - trò chuyện	Đón trẻ vào lớp– Nhắc nhở trẻ chào cô, chào ba mẹ Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề, xem các tranh ảnh về các con vật sống trong rừng. Trò chuyện với trẻ về các con vật sống trong rừng. Cho trẻ chơi tự do + Biết giữ đầu tóc gọn gàng. + Biết phụ giúp cô trực nhật. Chào hỏi lễ phép với mọi người xung quanh.				
Thể dục sáng: Tập kết hợp bài hát “ Gà trống, mèo con và cún con ” + Thở 1: Gà gáy + TV 1: Hai tay đưa ra trước. + BL 1: Đứng chân rộng bằng vai, cuối người về phía trước tay chạm ngón chân. + Chân 1: Ngồi xổm, đứng lên + Bật 2: Bật tiến về phía trước.					
Hoạt động ngoài trời	Quan sát cây cau kiểng TCVĐ: Cáo thỏ	Thử nghiệm: Lắc xoáy mi ni TCVĐ: Thỏ đồi chuông	Quan sát cây hạnh phúc TCVĐ: Cáo thỏ	Quan sát bầu trời TCVĐ: Thỏ đồi chuông	Quan sát bầu trời và thời tiết TCVĐ: Cáo thỏ
Hoạt động chung	GDÂN (M1) <i>Ta đi vào rừng xanh</i> <i>(TT: Dạy vỗ nhịp)</i> -KPxH <i>Một số con vật sống trong rừng</i> <i>- Phòng Máy(M2)</i>	GDÂN (M2) <i>Ta đi vào rừng xanh</i> <i>(TT: Dạy vỗ nhịp)</i> -LQVT <i>Tách thành 2 nhóm trong phạm vi 5 (Trang 17)</i> <i>Phòng Máy(M1)</i>	PTNN/LQVH Chuyện: “Chú dê đen” - Thư viện Mầm 1	Tạo hình <i>Tô màu con hươu cao cổ (Trang 17)</i> - Thư viện Mầm 2	TDGH <i>Bật liên tục qua 3 vòng</i> TCVĐ: Chó sói xấu tính
Hoạt động vui chơi	<i>Góc phân vai:</i> Gia đình- Cửa hàng bán thức ăn cho động vật	<i>Góc thiên nhiên:</i> Xếp hình con vật bằng hột, hạt STEAM: <i>Nhạc cụ lắc thú vị</i> (Trang 12) tiết 2	<i>Góc học tập:</i> Xem sách, truyện tranh, chơi lô tô, ghép tranh về chủ đề	<i>Góc xây dựng:</i> Xây thảo cầm viên Trò chơi vận động: Thỏ đồi chuông	<i>Góc nghệ thuật:</i> Vẽ, tô màu, nặn một số con vật sống trong rừng. Hát, múa, đọc thơ theo chủ đề
Hoạt động chiều	HDTC: Chó sói xấu tính	Ôn TTVS: <i>Lau mặt khi có mồ hôi</i>	NB-LQCC Chữ t (Trang 13)	Ôn kỹ năng: khảm tranh cát	Sinh hoạt tập thể
	GDATGT: <i>Ôn biển báo nguy hiểm</i>	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu
Hoạt động nêu gương	Nêu gương cuối ngày				<i>Nêu gương cuối tuần</i>
Trả trẻ	Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi tự do ở các góc. Trao đổi và trả cháu cho phụ huynh				

TUẦN 3: CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

Từ ngày 06/04 đến ngày 10/04/2026

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất		
Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)	Trẻ biết tập động tác thể dục sáng, thể dục giờ học theo hướng dẫn, biết hít vào thở ra qua các trò chơi: Gà gáy...Trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng, biết thực hiện động tác theo hiệu lệnh của cô	-Thể dục sáng + Thờ 1: Gà gáy + TV 1: Hai tay đưa ra trước. + BL 2: Đứng chân rộng bằng vai, đưa tay lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 1: Ngồi xổm, đứng lên + Bật 2: Bật tiến về phía trước.
Bật xa tối thiểu 20 - 25 cm. (MT 2)	Trẻ thực hiện được vận động bật sâu 20cm dưới sự hướng dẫn của cô	- TDGH: Bật sâu 20 cm TCVD: Quạ và gà con
Trẻ biết tự tháo tất, cởi quần, áo, nón, giày dép (MT20)	Cháu thực hiện thành thạo thao tác cởi, mặc quần áo dưới sự bao quát của cô.	-HDC: Ôn thao tác cởi, mặc quần áo
Phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm kéo (MT 14)	Trẻ biết cách cầm kéo và phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cắt- dán con cá dưới sự hướng dẫn của cô	- TH: Cắt- Dán con cá (Trang 18)
Phát triển nhận thức		
Trẻ nhận biết một số đặc điểm và lợi ích của một số con vật quen thuộc (MT41)	Cháu biết tên gọi, đặc điểm và lợi ích của một số con vật sống dưới nước dưới sự gợi ý của cô	KPKH: Một số con vật sống dưới nước
Trẻ biết phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật (MT43)	Cháu biết phân loại động vật theo nhóm theo các dấu hiệu nổi bật như nhóm ăn cỏ, nhóm ăn thịt... Dưới sự hướng dẫn của cô.	KPKH: Một số con vật sống dưới nước
Biết một số biển báo giao thông quen thuộc (MT45)	Cháu nhận biết tên và đặc điểm một số biển báo giao thông quen thuộc dưới sự gợi ý của cô.	G DATGT: Ôn biển báo nguy hiểm

Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)	Trẻ biết thực hiện thử nghiệm quan sát và rút ra kết luận của thử nghiệm Cá giấy bơi trong nước	HDNT: Thử nghiệm: <i>Cá giấy bơi trong nước</i>
Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 (MT57)	Cháu biết đếm và so sánh số lượng trong phạm vi 5. Biết sử dụng đúng thuật ngữ toán học theo hướng dẫn của cô	LQVT: Số lượng trong phạm vi 5 <i>(trang 18)</i>
Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn (MT 64)	-Trẻ biết bật/tắt thiết bị khi được hướng dẫn. Biết không tự ý truy cập các ứng dụng hay website lạ. - Khi sử dụng máy tính bảng để học, trẻ biết cách mở ứng dụng học tập do người lớn hướng dẫn.	Sinh hoạt phòng máy
Phát triển ngôn ngữ		
Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả, con vật... (MT 66)	Trẻ nghe, hiểu và nói được một số từ khái quát về con vật như tên gọi, đặc điểm, cách di chuyển... Dưới sự gợi ý của cô.	KPKH: Một số con sống dưới nước
Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... (MT 67)	-Trẻ lắng nghe và hiểu nội dung bài thơ cùng bạn, biết trả lời và thực hiện một số yêu cầu đơn giản của cô. Đọc thơ theo cô và thuộc bài thơ.	- LQVH : Thơ”Rong và cá”
Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. (MT 71)	Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ của mình để kể lại truyện đơn giản cho người khác hiểu dưới sự gợi ý của cô.	KPKH: Một số con vật sống trong dưới nước HDNT: Quan sát hồ cá
Trẻ nghe và nhận biết được các câu nói có ngữ điệu khác nhau (MT 74)	Trẻ lắng nghe và nhận biết cảm xúc qua cường độ, cao độ và nhịp điệu của câu nói (ví dụ: nhẹ nhàng khi di chuyển dành, giọng to/nhanh khi tức giận).	Các hoạt động trong ngày
Trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái theo khả năng (MT85)	Trẻ nhận biết và làm quen được chữ cái i theo hướng dẫn của cô	- HD chiều: NB-LQCC “chữ c” (Trang 14)

Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh (MT 93)	Cháu mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động. Nhận biết một số cảm xúc vui, buồn sợ, hãi, tức giận qua nét mặt của cô và bạn.	- HD vui chơi + PV: Gia đình- Cửa hàng bán cá kiểng + XD: Xây vuông nuôi hải sản + HT: Xem sách, truyện tranh, chơi cờ 4 đối 4, ghép tranh về chủ đề + TN: Làm con cá từ lục bình, lá cây
Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi) (MT 95)	Trẻ có thói quen giúp đỡ cô và bạn, hoàn thành công việc được giao như phụ giúp cô trực nhật, chia giấy vẽ, cất đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp.	- HD vui chơi + PV: Gia đình- Cửa hàng bán cá kiểng + XD: Xây vuông nuôi hải sản + HT: Xem sách, truyện tranh, chơi cờ 4 đối 4, ghép tranh về chủ đề + TN: Làm con cá từ lục bình, lá cây
Trẻ biết quan tâm đến môi trường: thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. (MT 97)	Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ, yêu thiên nhiên và biết phụ cô chăm sóc cây xanh xung quanh lớp học.	- HDNT: Quan sát hồ cá
Phát triển thẩm mỹ		
Trẻ biết thể hiện sự sáng tạo khi tham gia vào hoạt động âm nhạc (MT 113)	Trẻ biết thể hiện sự sáng tạo khi nghe nhạc và vận động theo câu hát theo ý thích của trẻ	- GDÂN: Cá vàng bơi (TT: Vận động minh họa sáng tạo) HD vui chơi + NT: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. HD nêu gương
Trẻ cắt thẳng được một đoạn 10 cm. (MT 108)	Cháu biết cầm kéo và cắt được một hình học đơn giản như hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật để tạo thành con cá theo sự hướng dẫn của cô.	- TH: Cắt- dán con cá (Trang 18)
Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (MT 112)	Trẻ biết quan sát và nhận xét sản phẩm của mình và bạn. những sản phẩm sáng tạo, đẹp mắt. Biết trả lời lý do vì sao mình thích sản phẩm này theo sự hướng dẫn của cô.	TH: Cắt- dán con cá (Trang 18)

TUẦN 3: CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

Từ ngày 06/04 đến ngày 10/04/2026

Hoạt động	Thứ hai 06/04/2026	Thứ ba 07/04/2026	Thứ tư 08/04/2026	Thứ năm 09/04/2026	Thứ sáu 10/04/2026
Đón trẻ - trò chuyện	Đón trẻ vào lớp– Nhắc nhở trẻ chào cô, chào ba mẹ Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề, xem các tranh ảnh về các con vật sống dưới nước. Trò chuyện với trẻ về các con vật sống dưới nước. Cho trẻ chơi tự do + Biết giữ đầu tóc gọn gàng. + Biết phụ giúp cô trực nhật. Chào hỏi lễ phép với mọi người xung quanh.				
Thể dục sáng: Tập kết hợp bài hát “Gà trống, mèo con và cún con” + Thở 1: Gà gáy + TV 1: Hai tay đưa ra trước. + BL 2: Đứng chân rộng bằng vai, đưa tay lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 1: Ngồi xổm, đứng lên + Bật 2: Bật tiến về phía trước.					
Hoạt động ngoài trời	Quan sát hồ cá TCVD:Ếch nhảy	Thử nghiệm: Cá giấy bơi trong nước TCVD: Bắt vệt con	Thử nghiệm các lớp chất lỏng TCVD:Ếch nhảy	Quan sát cá tại tượng TCVD: Bắt vệt con	Quan sát đàn cá nhỏ TCVD:Ếch nhảy
Hoạt động chung	GDÂN (M1) <i>Cá vàng bơi</i> <i>(TT: Vận động minh họa sáng tạo)</i> -KPXH <i>Một số con vật sống dưới nước</i> <i>- Phòng Máy(M2)</i>	GDÂN (M2) <i>Cá vàng bơi</i> <i>(TT: Vận động minh họa sáng tạo -LQVT</i> <i>Số lượng trong phạm vi 5 (Trang 18)</i> <i>Phòng Máy(M1)</i>	PTNN/LQVH Thơ: “Rong và cá” - Thư viện Mầm 1	Tạo hình <i>Cắt- Dán con cá (Trang 18)</i> - Thư viện Mầm 2	TDGH <i>Bật sâu 20cm</i> TCVD: Cá sấu lên bờ
Hoạt động vui chơi	<i>Góc phân vai:</i> Gia đình- Cửa hàng bán cá kiếng	<i>Góc thiên nhiên:</i> Làm con cá từ lục bình, lá cây STEAM: <i>Chiếc lặn sắc màu</i> (Trang 16) tiết 1	<i>Góc học tập:</i> Xem sách, truyện tranh, chơi cờ 4 đối 4, ghép tranh về chủ đề	<i>Góc xây dựng:</i> Xây vuông nuôi hải sản Trò chơi vận động:Ếch nhảy	<i>Góc nghệ thuật:</i> Vẽ, tô màu, nặn một số con vật sống dưới nước. Hát, múa, đọc thơ theo chủ đề
Hoạt động chiều	HDTC: Cá sấu lên bờ	Ôn TTVS: <i>Cởi, mặc quần áo</i>	NB-LQCC Chữ c (Trang 14)	Ôn kỹ năng: Ôn luyện kỹ năng tô màu	Sinh hoạt tập thể
	GDATGT: <i>Ôn biển báo nguy hiểm</i>	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu
Hoạt động nêu gương	Nêu gương cuối ngày				<i>Nêu gương cuối tuần</i>
Trả trẻ	Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi tự do ở các góc. Trao đổi và trả cháu cho phụ huynh				

TUẦN 4: MỘT SỐ CON CÔN TRÙNG

Từ ngày 13/04 đến ngày 17/04/2026

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất		
Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)	Trẻ biết tập động tác thể dục sáng, thể dục giờ học theo hướng dẫn, biết hít vào thở ra qua các trò chơi: Gà gáy...Trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng, biết thực hiện động tác theo hiệu lệnh của cô	-Thể dục sáng + Thở 1: Gà gáy + TV 1: Hai tay đưa ra trước. + BL 2: Đứng chân rộng bằng vai, đưa tay lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 2: Đứng dậm chân tại chỗ + Bật 2: Bật tiến về phía trước.
Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m (MT 4)	Trẻ thực hiện được vận động chạy theo đường dích dắc dưới sự hướng dẫn của cô	- TDGH: Chạy theo đường dích dắc TCVD: Bắt bướm
Trẻ biết chùi mũi khi có mũi (MT22)	Cháu thực hiện thành thạo thao tác chùi mũi dưới sự bao quát của cô.	-HDC: Ôn thao tác chùi mũi
Phát triển nhận thức		
Trẻ nhận biết một số đặc điểm và lợi ích của một số con vật quen thuộc (MT41)	Cháu biết tên gọi, đặc điểm và lợi ích của một số con côn trùng dưới sự gợi ý của cô	KPKH: Một số con côn trùng
Trẻ biết phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật (MT43)	Cháu biết phân loại động vật theo các dấu hiệu nổi bật như tên gọi, màu sắc, cách di chuyển, nơi sống... Dưới sự hướng dẫn của cô.	KPKH: Một số con côn trùng
Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)	Trẻ biết thực hiện thử nghiệm quan sát và rút ra kết luận của thử nghiệm núi lửa phun trào	HDNT: Thử nghiệm: Núi lửa phun trào
Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 (MT57)	Cháu biết đếm và so sánh số lượng trong phạm vi 5. Biết chơi các trò chơi do cô tổ chức và sử dụng đúng thuật ngữ toán học theo hướng dẫn của cô	LQVT: Ôn số lượng trong phạm vi 5
Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của	-Trẻ biết bật/tắt thiết bị khi được hướng dẫn. Biết không tự ý truy cập các ứng dụng hay website lạ. - Khi	Sinh hoạt phòng máy

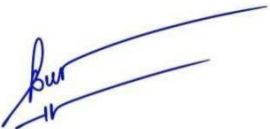
người lớn (MT 64)	sử dụng máy tính bảng để học, trẻ biết cách mở ứng dụng học tập do người lớn hướng dẫn.	
Phát triển ngôn ngữ		
Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả, con vật... (MT 66)	Trẻ nghe, hiểu và nói được một số từ khái quát về con vật như tên gọi, đặc điểm, cách di chuyển... Dưới sự gợi ý của cô.	KPKH: Một số con côn trùng
Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... Sử dụng được câu đơn, câu ghép (MT 69)	Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ của mình để kể chuyện theo tranh theo gợi ý của cô	KPKH: Một số con côn trùng PTNN: Kể chuyện theo tranh bữa tiệc của côn trùng
Trẻ nghe và nhận biết được các câu nói có ngữ điệu khác nhau (MT 74)	Trẻ lắng nghe và nhận biết cảm xúc qua cường độ, cao độ và nhịp điệu của câu nói (ví dụ: nhẹ nhàng khi di chuyển dành, giọng to/nhanh khi tức giận).	Các hoạt động trong ngày
Trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái theo khả năng (MT85)	Trẻ nhận biết và làm quen được chữ cái i theo hướng dẫn của cô	- HĐ chiều: NB-LQCC: Ôn chữ “l,t,c” và hoàn thiện bài.
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh (MT 93)	Cháu mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động. Nhận biết một số cảm xúc vui, buồn sợ, hãi, tức giận qua nét mặt của cô và bạn.	- HĐ vui chơi + PV: Gia đình-Cửa hàng bán một số côn trùng + XD: Xây công viên côn trùng + HT: Xem sách, truyện tranh, chơi cài nút, ghép tranh về chủ đề + TN: Xếp hình côn trùng bằng lá cây
Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi) (MT 95)	Trẻ có thói quen giúp đỡ cô và bạn, hoàn thành công việc được giao như phụ giúp cô trực nhật, chia giấy vẽ, cất đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp.	- HĐ vui chơi + PV: Gia đình-Cửa hàng bán một số côn trùng + XD: Xây công viên côn trùng + HT: Xem sách, truyện tranh, chơi cài nút, ghép tranh về chủ đề + TN: Xếp hình côn trùng bằng lá cây

Trẻ biết quan tâm đến môi trường: thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. (MT 97)	Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ, yêu thiên nhiên và biết phụ cô chăm sóc cây xanh xung quanh lớp học.	- HĐNT: <i>Quan sát con kiến</i>
<i>Phát triển thẩm mỹ</i>		
Trẻ biết hát theo giai điệu lời ca của bài hát quen thuộc. (MT 101)	Trẻ chú ý lắng nghe và yêu thích giai điệu, lời ca của bài hát, lắng nghe bài hát cô cho nghe	- GDÂN: <i>Hoa thơm bướm lượn (TT: Nghe hát)</i> HĐ vui chơi + NT: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. HĐ nêu gương
Trẻ có một số kỹ năng tạo hình đơn giản. (MT 107)	Cháu có một số kỹ năng tạo hình đơn giản như dán con bướm theo hướng dẫn của cô.	- TH: <i>Dán con bướm (Trang 19)</i>
Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (MT 112)	Trẻ biết quan sát và nhận xét sản phẩm của mình và bạn. những sản phẩm sáng tạo, đẹp mắt. Biết trả lời lý do vì sao mình thích sản phẩm này theo sự hướng dẫn của cô.	- TH: <i>Dán con bướm (Trang 19)</i>

TUẦN 4: MỘT SỐ CON CÔN TRÙNG

Từ ngày 13/04 đến ngày 17/04/2026

Hoạt động	Thứ hai 13/04/2026	Thứ ba 14/04/2026	Thứ tư 15/04/2026	Thứ năm 16/04/2026	Thứ sáu 17/04/2026
Đón trẻ - trò chuyện	Đón trẻ vào lớp– Nhắc nhở trẻ chào cô, chào ba mẹ Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề, xem các tranh ảnh về một số con côn trùng. Trò chuyện với trẻ về về một số con côn trùng. Cho trẻ chơi tự do + Biết giữ đầu tóc gọn gàng. + Biết phụ giúp cô trực nhật. Chào hỏi lễ phép với mọi người xung quanh.				
Thể dục sáng: Tập kết hợp bài hát “Gà trống, mèo con và cún con” + Thở 1: Gà gáy + TV 1: Hai tay đưa ra trước. + BL 2: Đứng chân rộng bằng vai, đưa tay lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 2: Đứng dậm chân tại chỗ + Bật 2: Bật tiến về phía trước.					
Hoạt động ngoài trời	Quan sát con kiến lửa TCVD: Chim bay- Cò bay	Thử nghiệm: Núi lửa phun trào TCVD: Bắt bướm	Quan sát con kiến đen TCVD: Chim bay- Cò bay	Quan sát con cuống chiếu TCVD: Bắt bướm	Quan sát con giun đất TCVD: Chim bay- Cò bay
Hoạt động chung	GDÂN (M1) <i>Hoa thơm bướm lượn</i> (TT: Nghe hát) -KPSH <i>Một số con vật sống dưới nước</i> - Phòng Máy(M2)	GDÂN (M2) <i>Hoa thơm bướm lượn</i> (TT: Nghe hát) -LQVT <i>Số lượng trong phạm vi 5 (Trang 18)</i> Phòng Máy(M1)	PTNN/LQVH PTNN: <i>“Kể chuyện theo tranh bữa tiệc của côn trùng”</i> - Thư viện Mầm 1	Tạo hình <i>Dán con bướm (Trang 19)</i> - Thư viện Mầm 2	TDGH <i>Chạy theo đường đích dắc</i> TCVD: Gấu và ong
Hoạt động vui chơi	<i>Góc phân vai: Gia đình- Cửa hàng bán một số côn trùng</i>	<i>Góc thiên nhiên: Xếp hình côn trùng bằng lá cây</i> STEAM: <i>Chiếc lặn sắc màu</i> (Trang 16) tiết 2	<i>Góc học tập: Xem sách, truyện tranh, chơi cài nút, ghép tranh về các loại côn trùng</i>	<i>Góc xây dựng: Xây Hồ cá</i> Trò chơi vận động: Éch nhảy	<i>Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu, nặn một số con vật sống dưới nước. Hát, múa, đọc thơ theo chủ đề</i>
Hoạt động chiều	HDTC: Gấu và ong	Ôn TTVS: <i>Chùi mũi</i>	NB-LQCC Ôn chữ “l,t,c” và hoàn thiện bài.	Ôn kỹ năng: Thể giới động vật	Sinh hoạt tập thể
	GDATGT: <i>Đội mũ bảo hiểm đúng cách</i>	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu
Hoạt động nêu gương	Nêu gương cuối ngày				<i>Nêu gương cuối tuần</i>
Trả trẻ	Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi tự do ở các góc. Trao đổi và trả cháu cho phụ huynh				

TTCM	PHT/CM KÝ DUYỆT
Ngày 04 tháng 03 năm 2026  Hoàng Thị Biên	Ngày 06 tháng 03 năm 2026  Nguyễn Thị Ánh Minh